

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt phương án điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 415/TTr-SNN ngày 01/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2021 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên phương án: Phương án điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR năm 2021.

2. Mục tiêu

- Bổ sung nguồn thu từ DVMTR cho các đối tượng cung ứng có nguồn thu DVMTR thấp trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm chênh lệch về đơn giá chi trả DVMTR giữa các diện tích cung ứng trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng tốt hơn, nâng cao ý thức của người dân và cộng đồng trong việc tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

- Nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống của một bộ phận người dân trực tiếp tham gia bảo vệ rừng.

3. Nội dung điều tiết

Thực hiện điều tiết nguồn thu tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) từ bên sử dụng DVMTR nhưng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR năm 2021, cho bên cung ứng có mức chi trả DVMTR bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên.

4. Nguyên tắc điều tiết

- Diện tích được điều tiết là diện tích cung ứng DVMTR năm 2021 có mức chi trả tiền DVMTR bình quân 01 ha từ thấp nhất trở lên, điều tiết lần lượt đến diện tích có mức chi trả lớn hơn. Điều kiện điều tiết là đơn giá chi trả sau điều tiết (đơn giá chi trả DVMTR + đơn giá điều tiết) phải cao hơn đơn giá chi trả trước khi điều tiết (đơn giá chi trả DVMTR) của mức được chọn điều tiết và thấp hơn hoặc bằng mức chi trả DVMTR của mức lớn hơn liền kề.

- Tổng kinh phí chi trả bình quân trên 01 ha sau khi điều tiết (kinh phí chi trả DVMTR + kinh phí điều tiết) cao nhất không quá 2 lần mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước cho khoán bảo vệ rừng (theo phụ lục VII Nghị định số 156/2018/NĐ-CP).

5. Kết quả điều tiết

- Tổng kinh phí thực hiện điều tiết: 698.339.348 đồng (*Sáu trăm chín mươi tám triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

5.1. Thực hiện điều tiết 06 tháng đầu năm 2021

- Chủ rừng là tổ chức: Điều tiết cho 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, 01 Ban Quản lý rừng đặc dụng, 02 Công ty TNHH Lâm nghiệp, 01 Trung tâm huấn luyện quân sự và 02 đơn vị quân đội.

+ Diện tích cung ứng: 32.071,7 ha; diện tích điều tiết: 27.610,88 ha.

+ Kinh phí điều tiết: 106.499.082 đồng.

- UBND các xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng: Điều tiết cho 18 UBND xã và 01 Thị trấn.

+ Diện tích cung ứng: 21.194,87 ha; diện tích điều tiết: 16.337,50 ha.

+ Kinh phí điều tiết: 71.914.058 đồng.

- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân: Điều tiết cho 14 hộ gia đình, cá nhân.

+ Diện tích cung ứng: 3.106,70 ha; diện tích điều tiết: 2.192,94 ha.

+ Kinh phí điều tiết: 11.331.289 đồng.

- Chủ rừng là cộng đồng dân cư: Điều tiết cho 03 cộng đồng.

+ Diện tích cung ứng: 1.068,51 ha; diện tích điều tiết: 858,92 ha.

+ Kinh phí điều tiết: 4.708.318 đồng.

- Chủ rừng là doanh nghiệp: Điều tiết cho 02 doanh nghiệp.

+ Diện tích cung ứng: 48,94 ha; diện tích điều tiết: 32,67 ha.

+ Kinh phí điều tiết: 169.079 đồng.

5.2. Thực hiện 06 tháng cuối năm 2021

- Chủ rừng là tổ chức: Điều tiết cho 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, 01 Ban Quản lý rừng đặc dụng, 02 Công ty TNHH Lâm nghiệp, 01 Trung tâm huấn luyện quân sự và 02 đơn vị quân đội.

- + Diện tích cung ứng: 38.406,17 ha; diện tích điều tiết: 33.084,06 ha.
- + Kinh phí điều tiết: 296.953.550 đồng.
- UBND các xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng: Điều tiết cho 18 UBND xã và 01 Thị trấn.
- + Diện tích cung ứng: 14.939,18 ha; diện tích điều tiết: 10.914,16 ha.
- + Kinh phí điều tiết: 153.594.837 đồng.
- Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân: Điều tiết cho 14 hộ gia đình, cá nhân.
- + Diện tích cung ứng: 3.117,90 ha; diện tích điều tiết: 2.200,31 ha.
- + Kinh phí điều tiết: 36.658.915 đồng.
- Chủ rừng là cộng đồng dân cư: Điều tiết cho 03 cộng đồng.
- + Diện tích cung ứng: 1.068,51 ha; diện tích điều tiết: 858,92 ha.
- + Kinh phí điều tiết: 15.961.852 đồng.
- Chủ rừng là doanh nghiệp: Điều tiết cho 02 doanh nghiệp.
- + Diện tích cung ứng: 48,94 ha; diện tích điều tiết: 32,67 ha.
- + Kinh phí điều tiết: 548.370 đồng.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Bình Định; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh